

Số: /KH-UBND

Cà Mau, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045

Thực hiện Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 14/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số đến năm 2030 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; xác định rõ lộ trình, nhiệm vụ, sản phẩm, tiến độ, nguồn lực và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện.

Bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số với các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án của tỉnh về phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, dữ liệu số, hạ tầng số, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và ứng dụng trí tuệ nhân tạo; kế thừa các kết quả đã đạt được, tránh chồng chéo, trùng lặp, sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư.

Thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn tỉnh, lấy dữ liệu là tài nguyên, công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) là công cụ, nền tảng số là phương thức triển khai; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, phát triển chính quyền số hiện đại, kinh tế số, xã hội số và công dân số, góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện; tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược, bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số; đồng thời bảo đảm phù hợp

với các nghị quyết, chiến lược, chương trình, kế hoạch của Trung ương và của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phải được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện, kết quả đầu ra và trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

Bảo đảm tính kế thừa, liên thông và đồng bộ với các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án chuyển đổi số của tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; ưu tiên sử dụng các nền tảng số, cơ sở dữ liệu, hạ tầng số dùng chung, hạn chế đầu tư trùng lặp, phân tán nguồn lực.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, doanh nghiệp và xã hội; đẩy mạnh hợp tác công - tư, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp công nghệ số trong triển khai các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn và định hướng phát triển của tỉnh trong từng giai đoạn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Chiến lược quốc gia về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; phát triển hệ sinh thái số đồng bộ, hiện đại, lấy dữ liệu là tài nguyên chiến lược, kết nối và chia sẻ dữ liệu là phương thức, công nghệ số và AI là động lực đổi mới, nền tảng số là hạ tầng triển khai; thúc đẩy chuyển đổi phương thức quản trị, quản lý, sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ từ môi trường truyền thống sang môi trường số. Xây dựng chính quyền số hiện đại, hoạt động dựa trên dữ liệu; phát triển kinh tế số, xã hội số, công dân số và doanh nghiệp số; hình thành các động lực tăng trưởng mới, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững tỉnh Cà Mau.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2027

a) Phát triển chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 100% hồ sơ, giấy tờ, thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính được kết nối, chia sẻ, tái sử dụng; người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình thiết yếu được ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong một hoặc một số khâu (hỗ trợ tiếp nhận, hướng dẫn hồ sơ, tra cứu, phân loại, giám sát tiến độ).

- 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% hồ sơ công việc cơ quan cấp tỉnh, xã, phường được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc.

- 100% thủ tục hành chính nội bộ trong cơ quan nhà nước được thực hiện trên môi trường số.

- 70% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu thông qua nền tảng LGSP, tuân thủ quy định về dữ liệu.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

- Tối thiểu 50% cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo kiến thức quản trị dữ liệu ở mức cơ bản.

- Tỉnh đạt cấp độ 3 về mức độ trưởng thành quản trị dữ liệu.

b) Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP tỉnh đạt 15%.

- Tỷ trọng thương mại điện tử đạt trên 15% tổng mức bán lẻ hàng hóa của tỉnh.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử, thanh toán số đạt 50%.

- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt thương mại - dịch vụ đạt 50%.

c) Phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép đạt 80%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 50%.

- Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử đạt từ 95% trở lên.

- Tỷ lệ người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản đạt 80%.

- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 90% dân số.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

a) Phát triển chính quyền số

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, lưu trữ điện tử và được tái sử dụng khi thực hiện thủ tục hành chính.

- 99% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% sở, ban, ngành, UBND cấp xã sử dụng thống nhất, hiệu quả các nền tảng số dùng chung phục vụ chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

- 100% hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- 100% cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh được chuẩn hóa, kết nối, phân quyền và sẵn sàng khai thác cho AI.
- Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh được nâng cấp theo hướng tích hợp AI phục vụ phân tích, dự báo, cảnh báo, giám sát và hỗ trợ ra quyết định.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước có hồ sơ điện tử theo quy định.
- 70% số chỉ tiêu thông kê thuộc các hệ thống chỉ tiêu thông kê được biên soạn từ nguồn dữ liệu hành chính.
- 100% cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số.
- 100% cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, công nghệ thông tin được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật công nghệ số.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức có tài khoản và được đào tạo sử dụng nền tảng trợ lý AI công vụ.
- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được ứng dụng AI ở mức độ phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.
- 50% dịch vụ công trực tuyến thiết yếu được triển khai ở mức chủ động, được AI hỗ trợ “cá thể hóa”, thông báo hoặc gợi ý hành động theo các mốc sự kiện quan trọng trong cuộc đời.
- 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu thông qua nền tảng LGSP, tuân thủ quy định về dữ liệu.
- 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.
- Tỉnh đạt cấp độ 4 về mức độ trưởng thành quản trị dữ liệu, phấn đấu tiếp cận cấp độ cao hơn đối với một số lĩnh vực trọng điểm.
- 100% nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được theo dõi, giám sát trên môi trường số.
- Tối thiểu 70% cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng công cụ số thông minh, trợ lý ảo trong xử lý công việc.
- 100% cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số được đào tạo kiến thức quản trị dữ liệu ở mức cơ bản.
- 100% hệ thống thông tin của tỉnh được phê duyệt, đánh giá bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ, kiểm tra định kỳ theo quy định.
- Vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh theo hướng ứng dụng AI, IoT, 5G, khai thác dữ liệu, hỗ trợ phân tích, dự báo và cảnh báo sớm các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

b) Phát triển kinh tế số

- Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 30% GRDP.

- Hỗ trợ tối thiểu 3.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.
- Tỷ trọng doanh thu thương mại điện tử so với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt từ 15 - 20%.
- Phần đầu đạt 45% số doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực thương mại tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.
- Giá trị thanh toán không dùng tiền mặt gấp 30 lần GRDP.
- Trên 40% doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, sử dụng nền tảng “mô hình như một dịch vụ”, tác nhân AI hoặc giải pháp AI dùng chung.
- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử, thanh toán số đạt 70% trở lên.
- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt thương mại - dịch vụ đạt 70% trở lên.
- Thúc đẩy chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh (nông nghiệp, thương mại - dịch vụ, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến).

c) Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 100% hộ gia đình.
- Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác đạt tối thiểu 95%.
- Tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 70%.
- Phần đầu tỷ lệ người dân được lập sổ sức khỏe điện tử đạt 100%.
- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cơ bản cho tối thiểu 100.000 lượt người trong độ tuổi lao động.
- Tỷ lệ người dân được phổ cập kỹ năng số cơ bản đạt 95%.
- Mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số.
- 100% người dân có khả năng tiếp cận thông tin, truyền thông chính thống của tỉnh trên nền tảng số.
- 100% hộ gia đình có kết nối Internet được phổ cập nền tảng truyền hình số quốc gia.

2.3. Mục tiêu đến năm 2045

- Tỉnh Cà Mau thuộc nhóm 10 tỉnh, thành dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số (theo báo cáo đánh giá chuyển đổi số (DTI) của Bộ Khoa học và Công nghệ).
- Quy mô kinh tế số đạt tối thiểu 40% GRDP.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 các cấp theo hướng thống nhất, xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở; phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên, gắn kết chặt chẽ chuyển đổi số với cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 05 năm của tỉnh, của từng sở, ban, ngành, địa phương; bảo đảm triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, hình thức.

Tăng cường theo dõi, giám sát kết quả thực hiện chuyển đổi số dựa trên dữ liệu; khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để chỉ đạo tháo gỡ; điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu mới của Trung ương.

2. Hoàn thiện thể chế số

Tiếp tục rà soát, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời tham mưu ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định của tỉnh nhằm tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh, bảo đảm phù hợp với Luật Chuyển đổi số và các quy định của Trung ương.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách về phát triển, quản trị, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu số; xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các quy chế, quy định về quản trị dữ liệu, quản lý và khai thác Kho dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở, nền tảng số dùng chung của tỉnh; bảo đảm dữ liệu được quản lý thống nhất, chia sẻ thông suốt, khai thác hiệu quả, phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội và cung cấp dịch vụ công.

Rà soát, cập nhật và hoàn thiện Khung kiến trúc số tỉnh Cà Mau phù hợp với Khung kiến trúc số quốc gia và mô hình chính quyền địa phương hai cấp; chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, tiêu chuẩn dữ liệu, tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo đảm các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số của tỉnh được kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành và các nền tảng số quốc gia.

Đổi mới cơ chế đầu tư, quản lý và sử dụng kinh phí cho chuyển đổi số theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ công nghệ thông tin, dịch vụ số, điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng số dùng chung; khuyến khích hợp tác công tư, huy động nguồn lực của doanh nghiệp và xã hội tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số và các dịch vụ số trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong triển khai chuyển đổi số; đổi mới phương thức quản trị theo hướng lấy dữ liệu làm nền tảng, lấy kết quả thực hiện làm cơ sở đánh giá hiệu quả, bảo đảm các nhiệm vụ chuyển đổi số được triển khai thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh.

Ban hành và cập nhật Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh; quy định rõ trách nhiệm cung cấp, chia sẻ, khai thác dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo nguyên tắc “dữ liệu của cơ quan nhà nước mặc định được chia sẻ, trừ trường hợp pháp luật quy định khác”, bảo đảm tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu và an toàn thông tin.

Nghiên cứu, đề xuất triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với một số mô hình, giải pháp công nghệ số, mô hình kinh doanh mới phù hợp điều kiện của tỉnh như nông nghiệp số, thương mại điện tử, du lịch số, làm cơ sở đánh giá, hoàn thiện chính sách trước khi nhân rộng.

3. Phát triển hạ tầng số

Phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, an toàn, đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm hạ tầng số trở thành hạ tầng thiết yếu phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp và hoàn thiện hạ tầng số dùng chung của tỉnh theo hướng tập trung, thống nhất; phát triển Trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng lưu trữ, tính toán và kết nối, đáp ứng yêu cầu vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, khai thác dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); ưu tiên sử dụng công nghệ điện toán đám mây và các mô hình cung cấp dịch vụ hiện đại nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, khai thác và vận hành.

Phát triển đồng bộ hạ tầng viễn thông băng rộng, hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng di động băng rộng chất lượng cao; mở rộng vùng phủ cấp quang, mạng 5G theo lộ trình của Trung ương, bảo đảm kết nối thông suốt từ cấp tỉnh đến cấp xã, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực và từng bước phổ cập hạ tầng số đến người dân, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh sử dụng chung hạ tầng số và hạ tầng kỹ thuật giữa các cơ quan nhà nước; ưu tiên đầu tư theo hướng tập trung, tránh đầu tư phân tán, trùng lặp; khuyến khích doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số tham gia đầu tư, phát triển hạ tầng số và cung cấp dịch vụ số trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Tăng cường năng lực bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với hạ tầng số và các hệ thống thông tin; triển khai đồng bộ các giải pháp giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố an toàn thông tin, bảo đảm các hệ thống thông tin được vận hành an toàn, liên tục và ổn định.

Triển khai chuyển đổi IPv6 toàn diện theo Chương trình thúc đẩy, triển khai, chuyển đổi IPv6 only giai đoạn 2026 - 2030; xây dựng lộ trình chuyển đổi hạ tầng mạng, hệ thống thông tin, cổng thông tin điện tử, dịch vụ công trực tuyến của tỉnh sang hỗ trợ IPv6, phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ sử dụng IPv6 từ 90 - 100%.

Khuyến khích doanh nghiệp viễn thông đầu tư hạ tầng viễn thông kiên cố, bền vững, phù hợp đặc điểm địa hình, khí hậu và thiên tai của tỉnh Cà Mau; ưu tiên khu vực ven biển, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, triều cường; đồng thời tăng cường hạ tầng số tại vùng sâu, vùng xa nhằm thu hẹp khoảng cách số và đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh.

Tổ chức làm việc định kỳ với các doanh nghiệp viễn thông để thống nhất kế hoạch phát triển hạ tầng trên địa bàn; phối hợp đồng bộ kế hoạch đầu tư, cải tạo, nâng cấp hạ tầng đô thị với hạ tầng giao thông, điện, nước, chiếu sáng, công trình ngầm và các hạ tầng kỹ thuật khác.

4. Phát triển dữ liệu số, nền tảng số dùng chung

Phát triển dữ liệu số trở thành tài nguyên chiến lược, là nền tảng quan trọng phục vụ xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng AI, nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh theo hướng tập trung, thống nhất; tổ chức thu thập, số hóa, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật và quản trị dữ liệu, bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, đồng bộ, có khả năng kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả phục vụ công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội.

Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh; tăng cường kết nối, chia sẻ và đồng bộ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của bộ, ngành thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) và Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP); thúc đẩy tái sử dụng dữ liệu trong hoạt động quản lý nhà nước, biên soạn thống kê, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công, hạn chế việc người dân, doanh nghiệp phải cung cấp lại thông tin đã có.

Phát triển, hoàn thiện các nền tảng số dùng chung của tỉnh phục vụ quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công; ưu tiên hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP), Kho dữ liệu dùng chung, Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh (IOC), nền tảng phân tích, khai thác dữ liệu, nền tảng trợ lý AI công vụ và các nền tảng số phục vụ mô hình chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm kết nối, liên thông với các nền tảng số quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành.

Đẩy mạnh khai thác, phân tích và sử dụng dữ liệu trong hoạt động quản lý nhà nước; từng bước ứng dụng AI, dữ liệu lớn (Big Data) và các công nghệ số tiên tiến trong phân tích, dự báo, giám sát, hỗ trợ ra quyết định, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành và chất lượng cung cấp dịch vụ công, hướng tới hình thành chính quyền hoạt động dựa trên dữ liệu.

Thúc đẩy phát triển dữ liệu mở của tỉnh; tăng cường chia sẻ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu theo quy định của pháp luật nhằm phục vụ phát triển kinh tế số, đổi mới sáng tạo và phát triển các sản phẩm, dịch vụ số; đồng thời bảo đảm an toàn

dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh dữ liệu và thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu.

Triển khai các công cụ và quy trình rà soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; từng bước hoàn thiện mô hình quản trị dữ liệu cấp tỉnh, nâng mức độ trưởng thành quản trị dữ liệu đạt cấp độ 4, phấn đấu tiếp cận cấp độ cao hơn đối với một số lĩnh vực trọng điểm; ưu tiên công bố các tập dữ liệu mở có giá trị sử dụng cao như quy hoạch, quan trắc môi trường, giao thông và dịch vụ đô thị.

5. Phát triển nhân lực số

Phát triển nguồn nhân lực số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và ứng dụng AI; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tư duy số, kỹ năng số, năng lực khai thác dữ liệu, sử dụng hiệu quả các nền tảng số và AI trong thực thi công vụ.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo, an toàn thông tin và kỹ năng số cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức, viên chức các cấp; ưu tiên nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, công nghệ thông tin và cán bộ trực tiếp tham mưu, triển khai chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành, địa phương, nhất là cấp xã; bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản trị, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số.

Đẩy mạnh triển khai Chương trình "Bình dân học vụ số"; phổ cập kỹ năng số cơ bản, kỹ năng sử dụng dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và bảo đảm an toàn trên môi trường số cho người dân; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số.

Tăng cường liên kết giữa cơ quan nhà nước với cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và doanh nghiệp trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực số; khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số tham gia đào tạo, chuyển giao công nghệ, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ phát triển kỹ năng số và kỹ năng ứng dụng AI cho cán bộ, người lao động và cộng đồng.

Phát triển mạng lưới nhân lực chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị và địa phương; củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng hỗ trợ chuyển đổi số ở cơ sở và Tổ công nghệ số cộng đồng, phát huy vai trò tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số và tiện ích số.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia về dữ liệu (Data Scientist), trí tuệ nhân tạo (AI) và an toàn thông tin cho cơ quan nhà nước, ưu tiên cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại các sở, ban, ngành, địa phương; hình thành lực lượng nòng cốt có khả năng quản trị, phân tích, khai thác dữ liệu và ứng dụng AI phục vụ chỉ đạo, điều hành.

Nghiên cứu áp dụng các cơ chế phù hợp về lương, thưởng, chế độ làm việc và chính sách thu hút, sử dụng nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin, dữ liệu, AI, an toàn thông tin trong khu vực công theo quy định pháp luật và hướng dẫn của Trung ương.

Tổ chức bồi dưỡng tư duy chuyển đổi số, quản trị dựa trên dữ liệu cho đội ngũ lãnh đạo các cấp, gắn với thực tiễn chỉ đạo, điều hành tại địa phương; nâng cao năng lực ra quyết định trên cơ sở khai thác hiệu quả dữ liệu và các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

6. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

Rà soát, phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với 100% hệ thống thông tin của tỉnh; tổ chức triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và mô hình bảo đảm an toàn thông tin 4 lớp theo quy định.

Triển khai đồng bộ các giải pháp kỹ thuật và quy trình quản lý nhằm bảo vệ dữ liệu cá nhân, phòng ngừa, phát hiện và ngăn chặn lộ lọt dữ liệu; bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình thu thập, quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước.

Nghiên cứu, từng bước ứng dụng AI trong rà quét, giám sát, phát hiện và hỗ trợ ngăn chặn tin giả, thông tin xấu độc, hành vi lừa đảo trực tuyến, đặc biệt là các hình thức giả mạo sử dụng công nghệ cao (deepfake), góp phần bảo đảm môi trường mạng an toàn, lành mạnh.

7. Phát triển chính quyền số

Tích hợp AI vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tra cứu, hướng dẫn thực hiện thủ tục; từng bước ứng dụng AI trong tự động điền biểu mẫu (pre-fill) từ cơ sở dữ liệu, tự động kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và hỗ trợ soạn thảo dự thảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh; mở rộng khai thác dữ liệu từ các sở, ban, ngành, địa phương; từng bước chuyển từ thống kê, mô tả sang phân tích dự báo và cảnh báo sớm các vấn đề kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành.

Triển khai trợ lý ảo phục vụ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, tích hợp trên các nền tảng dùng chung của tỉnh để hỗ trợ tra cứu văn bản, quy trình nghiệp vụ, hướng dẫn chuyên môn, tìm kiếm, tổng hợp thông tin; tiến tới hỗ trợ phân tích dữ liệu, gợi ý phương án xử lý và soạn thảo báo cáo, văn bản hành chính.

Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai Bộ chỉ số đánh giá cán bộ, công chức, viên chức (KPI) cấp tỉnh, xã, phường; tích hợp vào Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (iOffice) nhằm theo dõi, đo lường tự động mức độ hoàn thành nhiệm vụ và hiệu quả xử lý công việc trên môi trường điện tử.

Hoàn thiện mô hình chính quyền số cấp xã theo hướng thống nhất, thông suốt, hiện đại; xác định xã, phường là đơn vị tạo lập dữ liệu gốc, có trách nhiệm

cập nhật kịp thời, chính xác, đầy đủ dữ liệu phát sinh; chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, xử lý, ký số, lưu trữ và theo dõi tiến độ trên hệ thống thông tin dùng chung.

Nghiên cứu triển khai Nền tảng quản trị tổng thể dùng chung, thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã, tích hợp quản lý điều hành nội bộ, giao việc - theo dõi tiến độ, quản lý chỉ tiêu/KPI, báo cáo động và phân tích dữ liệu AI với Kho dữ liệu dùng chung và Trung tâm IOC, hướng tới “một nguồn dữ liệu - một quy trình - một nền tảng”.

8. Phát triển kinh tế số, xã hội số và doanh nghiệp công nghệ số

Phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số của tỉnh theo hướng đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ số; khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển, cung cấp các nền tảng số, sản phẩm, dịch vụ số và giải pháp công nghệ phục vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ; ưu tiên chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh như nông nghiệp, thủy sản, chế biến, thương mại, logistics, du lịch và kinh tế biển; khuyến khích ứng dụng AI, dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây và các công nghệ số tiên tiến nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

Khuyến khích phát triển doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp với cơ quan nhà nước, cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu nhằm thúc đẩy chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển và thương mại hóa các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phù hợp với nhu cầu phát triển của tỉnh.

Khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số tham gia triển khai các chương trình, dự án chuyển đổi số của tỉnh; ưu tiên sử dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số do doanh nghiệp Việt Nam phát triển theo quy định của pháp luật; hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường, tham gia chuỗi giá trị và từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh trên môi trường số.

Tổ chức đo lường, đánh giá trực tuyến mức độ phát triển kinh tế số và mức độ chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh theo khung hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ; công bố kết quả định kỳ làm cơ sở điều chỉnh chính sách, nhiệm vụ và giải pháp thúc đẩy kinh tế số.

Tổ chức các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng nền tảng số phục vụ quản trị, sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử, thanh toán số; kết nối với hệ sinh thái sản phẩm, dịch vụ số và khuyến khích thuê dịch vụ số thay vì tự đầu tư.

Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực trọng điểm của tỉnh (nông nghiệp, thương mại - dịch vụ, du lịch, logistics); tổ chức đánh giá, tổng kết, lựa chọn mô hình hiệu quả để nhân rộng.

Phát triển y tế thông minh theo lộ trình phù hợp; tăng cường số hóa hồ sơ, dữ liệu y tế; từng bước ứng dụng AI, phân tích dữ liệu trong quản lý khám chữa bệnh, dự phòng và chăm sóc sức khỏe người dân.

Phát triển giáo dục thông minh; xây dựng và khai thác kho học liệu số, học liệu mở, thúc đẩy sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến; từng bước ứng dụng AI hỗ trợ dạy và học, đổi mới phương thức giáo dục gắn với thực tiễn.

Thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp, thương mại, du lịch, logistics, công nghiệp chế biến và các lĩnh vực có lợi thế của tỉnh; ưu tiên các mô hình có khả năng nhân rộng.

Ứng dụng các giải pháp công nghệ số thân thiện với môi trường như hệ thống quan trắc, cảm biến, bản đồ số, AI để nâng cao hiệu quả giám sát chất lượng môi trường, dự báo, cảnh báo sớm và quản lý rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tổ chức phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân, ưu tiên khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, người cao tuổi, hộ sản xuất nhỏ và tiểu thương; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và các nền tảng số thiết yếu.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và nhân rộng mô hình chuyển đổi số

Đẩy mạnh tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số bằng nhiều hình thức phù hợp trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các nền tảng số và mạng xã hội chính thống; tập trung vào mục tiêu, lợi ích và kết quả chuyển đổi số gắn với cải cách thủ tục hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Tăng cường truyền thông, hướng dẫn về an toàn thông tin, an ninh mạng; nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng ngừa rủi ro trên không gian mạng cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

Phát hiện, lựa chọn và nhân rộng các mô hình, cách làm hay, hiệu quả trong chuyển đổi số; tổ chức chia sẻ kinh nghiệm, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, tạo động lực đổi mới sáng tạo trong chuyển đổi số.

10. Tăng cường hợp tác quốc tế

Chủ động mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế, cơ quan, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo trong và ngoài nước nhằm trao đổi kinh nghiệm, tiếp nhận tri thức, chuyển giao công nghệ và huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.

Tăng cường tham gia, phối hợp triển khai các chương trình, dự án, hoạt động hợp tác quốc tế về chuyển đổi số, phát triển dữ liệu số, AI, an toàn thông tin và phát triển nguồn nhân lực số theo định hướng của Trung ương; ưu tiên tiếp nhận, ứng dụng các mô hình, giải pháp và công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Khuyến khích doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, cơ sở nghiên cứu trên địa bàn tỉnh mở rộng hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đào tạo

nguồn nhân lực, phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số và đổi mới sáng tạo; từng bước nâng cao năng lực hội nhập và khả năng tham gia chuỗi giá trị trong lĩnh vực công nghệ số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn vốn đầu tư công, kinh phí chi thường xuyên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý.

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh điều phối việc xây dựng, phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số dùng chung, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động của cơ quan nhà nước; hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo quy định.

Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định; tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

3. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tham mưu phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số; lồng ghép nội dung chuyển đổi số, kỹ năng số, kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

4. Công an tỉnh

Chủ trì triển khai các nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định; phối hợp triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, chia sẻ dữ liệu, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ chuyển đổi số.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong triển khai Đề án 06, phát triển công dân số, định danh và xác thực điện tử, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

5. Các sở, ban, ngành tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung của Kế hoạch này, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm hoặc giai đoạn, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 22/9/2026 để tổng hợp; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án của ngành, lĩnh vực.

Chủ động xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; tăng cường ứng dụng nền tảng số, dữ liệu số và trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công.

Thực hiện chế độ theo dõi, đánh giá, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao.

6. UBND các xã, phường

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi số của địa phương phù hợp với Kế hoạch này; bố trí nguồn lực, huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc phạm vi quản lý.

Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, phát triển dữ liệu, triển khai các nền tảng số dùng chung; phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Chương trình "Bình dân học vụ số", góp phần nâng cao kỹ năng số cho người dân.

Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 18/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030).

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (K₁₀), KP285/9.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Luân